

Số: ~~26~~ /2022/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ~~14~~ tháng ~~12~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 59/TTr-STC ngày 18 tháng 11 năm 2022 về dự thảo Quyết định Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quyết định này quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại để làm cơ sở tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ và Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Người nộp lệ phí trước bạ; cơ quan thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

1. Giá trị nhà tính lệ phí trước bạ được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị nhà} & & \text{Diện tích} & & \text{Giá 01 (một) mét} & & \text{Tỷ lệ (\%) chất} \\ \text{tính lệ phí} & = & \text{nha chịu lệ} & \times & \text{vuông nhà} & \times & \text{lượng còn lại của} \\ \text{trước bạ} & & \text{phí trước bạ} & & \text{(đồng/m}^2\text{)} & & \text{nha chịu lệ phí} \\ \text{(đồng)} & & \text{(m}^2\text{)} & & & & \text{trước bạ} \end{array}$$

2. Giá 01 (một) mét vuông nhà là giá thực tế xây dựng “mới” một (01) mét vuông sàn nhà của từng cấp nhà, hạng nhà được xác định theo quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đang còn hiệu lực thi hành tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại đối với nhà để tính lệ phí trước bạ:

a) Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu:

Đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%.

Đối với nhà có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

b) Kê khai nộp lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi:

Đơn vị tính: Phần trăm (%)

Thời gian đã sử dụng	Nhà biệt thự	Nhà cao từ 6 tầng trở lên	Nhà cao từ 3 đến 5 tầng	Nhà cao 2 tầng	Nhà 1 tầng và nhà mái thái	Nhà tạm
Dưới 5 năm	95	90	90	80	80	70
Từ 5 đến 10 năm	85	80	80	65	65	50
Trên 10 năm đến 20 năm	70	60	55	35	35	30
Trên 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	25	20
Trên 50 năm	30	25	25	20	20	20

Loại nhà được quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan tổng hợp các vướng mắc, đề xuất giải pháp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh khi có sự thay đổi về chính sách, hoặc biến động về giá.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở tính lệ phí trước bạ của nhà.

3. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổng hợp vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Tư Pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr. Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH2, TH5.

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh